TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2019/HS-PT
Ngày: 12 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hà

- *Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Phấn và bà Thái Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 / 3 / 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 237/2018/HS-PT ngày 13/12/2018, đối với bị cáo Nguyễn Khắc H và các đồng phạm có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 376/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Các Bị cáo kháng cáo:

1- Họ và tên: Nguyễn Khắc H; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/8/2000. Nơi ĐKNKTT: Xóm 9, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Khắc S và bà Dương Thị V; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

2- Họ và tên: Nguyễn Minh K; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/5/2000. Nơi ĐKNKTT: Xóm 6, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

3- Họ và tên: Nguyễn Thị D ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/9/1979.

Nơi ĐKNKTT: Khối 11, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Minh C; có chồng: Nguyễn Văn P; Có 3 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Các Bị cáo đều tại ngoại và đều có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Đặng Thị L sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm 4, xã H, T.P V, Nghệ An. Vắng mặt.

Vụ án không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến ngày 24/4/2018 bị cáo Nguyễn Khắc H cùng với bị cáo Nguyễn Minh K và đối tượng Dương Quốc P đã thực hiện các hành vi trộm gà tại trang trại chăn nuôi của bà Đặng Thị L đem đến bán cho bị cáo Nguyễn Thị D với các hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ không xác định được ngày trong tháng 01/2018 bị bị cáo H và bị cáo K là công nhân của trang trại gà của bà L đã hứa hẹn, thống nhất trước với bị cáo D nên cùng nhau bắt trộm 18 con gà mái siêu đẻ đem đến bán cho bị cáo D: 1.800.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị là: 2.260.000đ.

Vụ thứ hai: Sau vụ thứ nhất 3 ngày, bị bị cáo H và bị cáo K tiếp tục cùng nhau bắt trộm 28 con gà lai cỏ đem đến bán cho một người phụ nữ không quan biết tại chân cầu vượt C, T.P V được: 2.500.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị là: 2.688.000đ.

Vụ thứ ba: Sau vụ thứ hai 1 ngày, bị bị cáo H và bị cáo K tiếp tục cùng nhau bắt trộm 35 con gà lai cỏ đem đến bán cho một người phụ nữ không quan biết tại chân cầu vượt C, T.P V được: 3.000.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị là: 3.360.000đ.

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 08/02/2018 bị bị cáo H và bị cáo K cùng nhau bắt trộm 50 con gà mái siêu đẻ đem đến bán cho bị cáo D: 4.500.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị là: 6.300.000đ.

Vụ thứ năm: Khoảng 22 giờ 30 ngày 10/4/2018 bị bị cáo H lúc này không làm việc tại trang trại gà của bà L nữa nhưng có sẵn chìa khóa từ trước, đã rủ Dương Quốc P (sinh tháng 8/2008) mở cổng vào trang trại cùng nhau bắt trộm 60 con gà

mái siêu đẻ và 4 chiếc lồng nhựa đựng gà đem đến bán cho bị cáo D: 4.300.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị gà là: 7.140.000đ; 4 lồng nhựa giá: 1.000.000đ.

Vụ thứ sáu: Khoảng 22 giờ 30 ngày 20/4/2018 bị bị cáo H cùng Dương Quốc P mở cổng vào trang trại cùng nhau bắt trộm 53 con gà mái siêu đẻ và 4 chiếc lồng nhựa đựng gà đem đến bán cho bị cáo D: 3.800.000đ. Hội đồng định giá xác định giá trị gà là: 6.307.000đ; 4 lồng nhựa giá: 1.000.000đ.

Vụ thứ bảy: Khoảng 23 giờ 30 ngày 20/4/2018 bị bị cáo H một mình mở cổng vào trang trại bắt trộm 40 con gà mái siêu đẻ và 4 chiếc lồng nhựa đựng gà đem đến bãi đất trống trước trang trại, gọi điện cho anh Ngô Xuân Th là lái xe tắc xi V đến chở đến bán cho bị cáo D thì bị tổ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an Nghệ An bắt giữ. Hội đồng định giá xác định giá trị gà là: 5.320.000đ; 4 lồng nhựa giá: 1.000.000đ.

Người bị hại (bà L) đã nhận lại tài sản và nhận tiền đền bù của các gia đình bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 376/2018/HS-ST ngày 07/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã nhận định:

Bị bị cáo H thực hiện 7 hành vi trộm cắp với giá trị: 36.383.000đ, bị cáo K thực hiện 4 hành vi với giá trị: 14.616.000đ, bị cáo D có sự hứa hẹn trước nên đồng phạm 5 hành vi với tổng giá trị tài sản là: 27.335.000đ.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Bản án Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị D đều phạm tội: " Trộm cắp tài sản",

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 điều 52, điều 91, điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Khắc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 điều 52, điều 91, điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Minh K 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên trách nhiệm bồi thường dân sự: (*Bị cáo D bồi thường cho bà L 3.930.000đ đã nạp tại Kho bạc),* án phí, tuyên quyền kháng cáo.

Đối tượng Phong phạm tội dưới 18 tuổi, bị rủ rê, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả nên Cơ quan điều tra miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 11/9/2018, bị cáo Nguyễn Thị D có Đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, có 3 con còn nhỏ, bị cáo là con của gia đình có công, bố đẻ là thương binh 2/3, bị cáo đã nhận ra khuyết điểm, ăn năn hối cãi, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức năng sớm làm sáng tỏ vụ án nên mức án 15 tháng tù giam là quá nặng đề nghị xem xét giảm nhẹ và xin được hưởng án treo để nuôi các con ăn, học.

Ngày 15/9/2018, bị cáo Nguyễn Minh K có Đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bố và mẹ tuy chưa ly hôn nhưng không chung sống với nhau đã lâu, bị cáo sống với bà ngoại và 1 em nhỏ, bị cáo đã nhận ra khuyết điểm, ăn năn hối cãi, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan điều tra sớm làm sáng tỏ vụ án, bị cáo phạm tội đang tuổi chưa thành niên nên chưa nhận thức được hậu quả phạm tội, sau khi phạm tội đã xin lỗi, bồi thường cho người bị hại được bị hại viết đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên mức án 9 tháng tù giam là quá nặng đề nghị xem xét giảm nhẹ và xin được hưởng án treo để làm lại cuộc đời và chăm sóc gia đình.

Ngày 19/9/2018, bị cáo Nguyễn Khắc H có Đơn kháng cáo với nội dung: Gia đình bị cáo có công trong kháng chiến, ông nội là cán bộ hưu trí, bà nội được tặng thưởng huân chương, bố mẹ bị cáo ốm đau thường xuyên, mắc bệnh hiểm nghèo, bản thân bị cáo là công dân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội đang tuổi chưa thành niên nên chưa nhận thức được hậu quả phạm tội, thành khẩn khai báo, bồi thường cho người bị hại, hình phạt đã tuyên là quá nặng đề nghị xem xét giảm nhẹ và xin được hưởng án treo để chăm sóc bố mẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Các Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo D nạp thêm tài liệu là: Giấy xác nhận bị cáo D có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm của Đồn Biên phòng Diễn Thành cung cấp

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục : Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Các bị cáo nhiều lần phạm tội nên không có cơ sở để cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo D có thêm tình tiết giúp cơ quan pháp luật trong công tác phòng chống tội phạm, bị bị cáo H và bị cáo K phạm tội khi chưa thành niên, mức án cấp sơ thẩm xử là có nghiêm đề nghị sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với mức : Bị cáo K 6 tháng tù, bị bị cáo H và bị cáo D mức 9 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị bị cáo H, K, D được làm trong thời hạn kháng cáo nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung phản ánh của Bản án sơ thẩm. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: " Trộm cắp tài sản" như Quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản của họ đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang không yên tâm sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng tình hình an ninh, an toàn xã hội nên cần phải xét xử nghiêm để răn đe bị cáo, phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, với nhiều hành vi, liên tục và giá trị tài sản tương đối lớn, gây ảnh hưởng lớn cho tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương vì vậy không có cơ sở để cho các bị cáo được hưởng án treo như nội dung các bị cáo kháng cáo. Đối với bị bị cáo H và bị cáo K phạm tội khi gần đến tuổi thành niên, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo kháng cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức án của các bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét cân đối, phù hợp vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo. Đối với bị cáo D có thêm tình tiết giúp đỡ Đồn Biên phòng trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, bắt giữ người phạm tội ma túy, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn T là bệnh binh, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét

vì vậy cần giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, cần sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ và cân đối bằng hình phạt của bị cáo đầu vụ.

[4]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu. Bị bị cáo H và bị cáo K kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí theo quy định

[6]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc H và Nguyễn Minh K, Giữ nguyên Bản án sơ thẩm (đối với bị bị cáo H và bị cáo K).

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D, Sửa Bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc H, Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị D đều phạm tội: " Trộm cắp tài sản",

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 điều 52, điều 91, điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Khắc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 điều 52, điều 91, điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Minh K 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Khắc H và bị cáo Nguyễn Minh K mỗi người phải chịu 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị D không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/3/2019)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân T.P Vinh;
- CQ CS Điều tra T.P Vinh;
- Chi Cục THADS T.P Vinh;
- Các Bị cáo;
- UBND ph. Đội Cung, T.P Vinh;
- UBND xã Hồng Long, Nam Đàn;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hồng Vân **Phạm Văn Phấn** **Nguyễn Hữu Hà**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân T.P Vinh;
- CQ CS Điều tra T.P Vinh;
- Chi Cục THADS T.P Vinh;
- Các Bị cáo;
- UBND ph. Đội Cung, T.P Vinh;
- UBND xã Hồng Long, Nam Đàn;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà